TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/DS-ST
Ngày: 06-8-2019
V/v "Yêu cầu áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu (yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất, yêu cầu chặt đốn cây cối, tháo dỡ, thu dọn công trình kiến trúc trả lại quyền sử dụng đất)"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,
TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Tấn
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Nam-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy-Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 7, ngày 01, ngày 02, ngày 05, ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 455/2018/TLST-DS ngày 20/12/2018 về việc tranh chấp: "Yêu cầu áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu (yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất, yêu cầu chặt đốn cây cối, tháo dỡ, thu dọn công trình kiến trúc trả lại quyền sử dụng đất) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-DS ngày 10/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Ngọc N, sinh năm 1958.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Ngọc N: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố LH 2C, phường TQT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi. Bà T có mặt (theo giấy ủy quyền ngày 14/12/2018).

Ông Huỳnh Tấn M – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Dương Ngọc N, địa chỉ: Số 44 đường Lê Văn Sỹ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Ông M có mặt.

Bị đơn:

1/ Bà Tôn Thị Trúc L, sinh năm 1972, vắng mặt.

2/ Ông Dương Vũ T, vắng mặt.

Đều cùng địa chỉ: Thôn TN, xã TAT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ dân phố LH 2C, phường TQT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi. Bà T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/11/2018, các đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/12/2018, ngày 24/4/2019, bản tự khai ngày 08/01/2019, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 09/5/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Dương Ngọc N, người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Ngọc N là bà Phạm Thị T trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là do cha ông là Dương Ngọc T và mẹ Trương Thị V chết để lại, đã tranh chấp chia di sản thừa kế, được giải quyết tại bản án sơ thẩm số: 27/2006/DS-ST ngày 02/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, bị kháng cáo thì tại bản án phúc thẩm số: 01/2007/DSPT ngày 23/01/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã xét xử, quyết định: Chia cho ông diện tích 105,7m^2, có giới cận: Phía Đông giáp đất ông Dương Ngọc Nhớ (ông Dương Ngọc Nhớ chuyển nhượng quyền sử dụng đất lại cho ông Soạn). Phía Tây giáp đất bà Tôn Thị Trúc L. Phía Bắc giáp đất vườn ông Mai Văn Q. Phía Nam giáp đường Tế Hanh. Diện tích đất phần thoi loi: Chia cho ông 52,7m^2 đều có giới cận ghi trong bản án, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 02/4/2007 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh đã có quyết định số: 96/QĐ-THA-HS đã quyết định thi hành bản án số: 01/2007/DSPT ngày 23/01/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã tuyên và giao đất như bản án đã chia cho ông.

Ngày 21/8/2007 Hội đồng cưỡng chế thi hành án huyện Sơn Tịnh đã tổ chức cưỡng chế và giao diện tích đất trên thuộc thửa đất số 306, tờ bản đồ số 14 tại thôn Thống Nhất, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cho ông. UBND huyện Sơn Tịnh đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông số AM 238911 ngày 07/4/2008, số thửa 516, tờ bản đồ số 14, diện tích 105,27m^2, nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông sử dụng hợp pháp.

Năm 2015, ông Dương Vũ T và bà Tôn Thị Trúc L tự ý lấn chiếm xây quán, buôn bán, xây chuồng trại chăn nuôi trên đất của ông. Ông báo cáo chính quyền thôn, xã không giải quyết, ông T đến nhà ông nói với ông là "đất của ông, ông T sẽ lấy hết".

Ông có đơn khiếu nại gửi đến UBND xã Tịnh Ấn Tây bảo còn đang khiếu nại lên cấp trên nên không giải quyết và hướng dẫn ông liên hệ lên cấp trên. Ông đã đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và nhận được Thông báo số 296/TB-TA ngày 07/9/2017 trả lời cho bà Tôn Thị Trúc L là "không có căn cứ để kháng nghị tái thẩm vụ án chia thừa kế".

Ngày 14/8/2018 ông lại tiếp tục gửi đơn khiếu nại tranh chấp đất đai lần thứ tư, Uỷ ban nhân dân xã Tịnh Ấn Tây mời lên hòa giải 02 lần nhưng không thành vì mẹ con bà L, ông T bất chấp pháp luật cố ý chiếm đoạt tài sản là quyền sử dụng đất của ông, ông Dương Vũ T là cán bộ xã lợi dụng chức quyền chiếm đoạt tài sản trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của ông.

Nay ông yêu cầu giải quyết: Buộc mẹ con bà Tôn Thị Trúc L, ông Dương Vũ T chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất hợp pháp của ông tại thửa đất số 516, tờ bản đồ số 14, diện tích 105,7m^2 thôn Thống Nhất, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AM 238911, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 01048 do Uỷ ban nhân dân huyện Sơn Tịnh cấp ngày 7/11/2008 nhưng nay cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CK 342001, cấp ngày 30/12/2017, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 09558 với diện tích 100,8m^2 thuộc thửa đất số 540, tờ bản đồ số 26 và buộc mẹ con bà Tôn Thị Trúc L và ông Dương Vũ T phải tháo dỡ lều quán (nhà tạm) có đặc điểm trụ bê tông, mái lợp tôn bờ rồ xi măng diện tích xây dựng 30,5m^2, chòi củi có đặc điểm mái lợp tôn diện tích 9,5m^2, chuồng heo làm bằng gỗ, tre, mái lợp tôn bờ rồ xi măng diện tích 16,4m^2, chặt đốn 01 cây vú sửa đường kính gốc 10cm để trả lại diện tích đất cho ông 100,8m^2 tại thửa đất số 540, tờ bản đồ số 26 thuộc thôn Thống Nhất, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để ông sử dụng. Diện tích đất tranh chấp có giới cận: Phía Đông giáp đất ông Soạn (ông Dương Ngọc Nhớ chuyển nhượng quyền sử dụng đất lại cho ông Soạn) dài 23,83m. Phía Tây giáp đất bà Tôn Thị Trúc L dài 25,03m. Phía Bắc giáp đất vườn ông Mai Văn Qúy dài 4,56m. Phía Nam giáp đường Tế Hanh dài 3,81m.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 09/5/2019, bị đơn bà Tôn Thị Trúc L trình bày: Không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, không đồng ý tháo dỡ tháo dỡ lều quán, chuồng củi, chuồng heo làm bằng gỗ, tre, mái lợp tôn bờ rồ xi măng, chặt đốn 01 cây vú sửa tại thửa đất số 540, tờ bản đồ số 26, diện tích 100,8m^2 tại khu dân cư số 2A, thôn Thống Nhất, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vì bà cho rằng đã sử dụng diện tích đất nói trên ổn định, lâu dài từ năm 1996 đến nay.

Bị đơn ông Dương Vũ T vắng mặt không trình bày ý kiến.

Tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 09/5/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T trình bày: Bà là vợ của nguyên đơn ông Dương Ngọc N, bà thống nhất với ý kiến của nguyên đơn ông Dương Ngọc N.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn bà Phạm Thị T chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Ngọc N về việc:

+ Buộc bà Tôn Thị Trúc L, ông Dương Vũ T phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất của ông Dương Ngọc N tại thửa đất số

540, tờ bản đồ số 26, diện tích 100,8m^2 địa chỉ: Khu dân cư 2A, thôn Thống Nhất, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Buộc bà Tôn Thị Trúc L, ông Dương Vũ T phải tháo dỡ, thu dọn gồm: Lều quán (nhà tạm) có đặc điểm trụ bê tông, mái lợp tôn bờ rồ xi măng, diện tích xây dựng 30,5m^2, chòi củi mái lợp tôn diện tích 9,5m^2, chuồng heo làm bằng gỗ, tre, mái lợp tôn diện tích 16,4m^2 và phải chặt đốn, thu dọn 01 cây vú sữa đường kính gốc 10cm để trả lại thửa đất số 540, tờ bản đồ số 26, diện tích 100,8m^2 địa chỉ: Khu dân cư 2A, thôn Thống Nhất, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Tôn Thị Trúc L, ông Dương Vũ T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Dương Ngọc N: Buộc bà Tôn Thị Trúc L, ông Dương Vũ T phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất của ông Dương Ngọc N tại thửa đất số 540, tờ bản đồ số 26, diện tích 100,8m^2 địa chỉ: Khu dân cư 2A, thôn Thống Nhất, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và buộc bà Tôn Thị Trúc L, ông Dương Vũ T tháo dỡ, thu dọn gồm: Lều quán (nhà tạm) có đặc điểm trụ bê tông, mái lợp tôn bờ rồ xi măng, diện tích xây dựng 30,5m^2, chòi củi mái lợp tôn diện tích 9,5m^2, chuồng heo làm bằng gỗ, tre, mái lợp tôn diện tích 16,4m^2 và phải chặt đốn, thu dọn 01 cây vú sữa đường kính gốc 10cm để trả lại thửa đất số 540, tờ bản đồ số 26, diện tích 100,8m^2 địa chỉ: Khu dân cư 2A, thôn Thống Nhất, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, thì thấy rằng:

Tại bản án sơ thẩm số: 27/2006/DS-ST ngày 02/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, bản án phúc thẩm số: 01/2007/DSPT ngày 23/01/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, quyết định: Chia cho ông Dương Ngọc N diện tích 100,8m^2 địa chỉ: Khu dân cư 2A, thôn Thống Nhất, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có giới cận: Phía Đông giáp đất ông Soạn (ông Dương Ngọc Nhớ chuyển nhượng quyền sử dụng đất lại cho ông Soạn) dài 23,83m. Phía Tây giáp đất bà Tôn Thị Trúc L dài 25,03m. Phía Bắc giáp đất vườn ông Mai Văn Qúy dài 4,56m. Phía Nam giáp đường Tế Hanh dài 3,81m, Quyết định số: 96/QĐ-THA-HS ngày 02/4/2007 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh đã quyết định thi hành bản án số: 01/2007/DSPT ngày 23/01/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Biên bản bàn giao đất cho người được thi hành án ngày 21/8/2007 của Thi hành án huyện Sơn Tịnh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CK 342001, cấp ngày 30/12/2017, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 09558 với diện tích 100,8m^2 thuộc thửa đất số 540, tờ bản đồ số 26 cho ông Dương Ngọc N, Thông báo giải quyết đơn đề nghị tái thẩm số 296/TB-TA ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thì có căn cứ xác định diện tích 100,8m^2 thuộc thửa đất số 540, tờ bản đồ số 26 thuộc quyền sử dụng hợp

pháp của ông Dương Ngọc N. Do đó, bà L cho rằng đã sử dụng diện tích đất nói trên ổn định, lâu dài là không có căn cứ.

Qua phân tích các tài liệu, chứng cứ nêu trên và căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì ông Dương Ngọc N là người sử dụng hợp pháp đối với thửa đất số 540, tờ bản đồ số 26, diện tích 100,8m^2. Bà Tôn Thị Trúc L, ông Dương Vũ T cản trở không cho ông N được quyền sử dụng thửa đất trên là không đúng pháp luật, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông N. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của ông N yêu cầu bà Tôn Thị Trúc L, ông Dương Vũ T phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật về quyền sử dụng đất của ông Dương Ngọc N tại thửa đất số 540, tờ bản đồ số 26, diện tích 100,8m^2 để ông Dương Ngọc N được quyền sử dụng và buộc bà Tôn Thị Trúc L, ông Dương Vũ T phải tháo dỡ, thu dọn gồm: Lều quán (nhà tạm) có đặc điểm trụ bê tông, mái lợp tôn bờ rồ xi măng, diện tích xây dựng 30,5m^2, chòi củi mái lợp tôn diện tích 9,5m^2, chuồng heo làm bằng gỗ, tre, mái lợp tôn diện tích 16,4m^2 và phải chặt đốn, thu dọn 01 cây vú sữa đường kính gốc 10cm để trả lại thửa đất số 540, tờ bản đồ số 26, diện tích 100,8m^2 địa chỉ: Khu dân cư 2A, thôn Thống Nhất, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cho ông Dương Ngọc N.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị đơn bà Tôn Thị Trúc L, ông Dương Vũ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu tài sản, chia phần mỗi người bà L, ông T phải nộp 150.000 đồng.

[4] Về chi phí tố tụng:

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Là 4.700.000 đồng, bị đơn bà L, ông T phải chịu 4.700.000 đồng, vì chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông N về yêu cầu áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, yêu cầu tháo dỡ, thu dọn công trình kiến trúc, chặt đốn cây trả lại quyền sử dụng đất nhưng ông N đã nộp, nên bà L, ông T phải có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 4.700.000 đồng cho ông N. Chia phần mỗi người bà L, ông T phải hoàn trả cho ông N là 2.350.000 đồng.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Với những nhận định trên là phù hợp với ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

[7] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông N đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 192, Điều 255, Điều 259, Điều 261, Điều 265, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 163, Điều 164, Điều 169 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 50, khoản 5, khoản 6 Điều 105 Luật Đất đai năm 2003;

khoản 5 Điều 166 Luật Đất đai năm 2013; khoản 9 Điều 26, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 5 Điều 147, Điều 156, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Ngọc N về việc yêu cầu áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu.

+ Buộc bà Tôn Thị Trúc L, ông Dương Vũ T phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất của ông Dương Ngọc N tại thửa đất số 540, tờ bản đồ số 26, diện tích 100,8m^2 địa chỉ: Khu dân cư 2A, thôn Thống Nhất, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Buộc bà Tôn Thị Trúc L, ông Dương Vũ T phải tháo dỡ, thu dọn gồm: Lều quán (nhà tạm) có đặc điểm trụ bê tông, mái lợp tôn bờ rồ xi măng, diện tích xây dựng 30,5m^2, chòi củi mái lợp tôn diện tích 9,5m^2, chuồng heo làm bằng gỗ, tre, mái lợp tôn diện tích 16,4m^2 và phải chặt đốn cây cối, thu dọn 01 cây vú sữa đường kính gốc 10cm để trả lại thửa đất số 540, tờ bản đồ số 26, diện tích 100,8m^2 địa chỉ: Khu dân cư 2A, thôn Thống Nhất, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có giới cận: Phía Đông giáp đất ông Soạn (ông Dương Ngọc Nhớ chuyển nhượng quyền sử dụng đất lại cho ông Soạn) dài 23,83m. Phía Tây giáp đất bà Tôn Thị Trúc L dài 25,03m. Phía Bắc giáp đất vườn ông Mai Văn Qúy dài 4,56m. Phía Nam giáp đường Tế Hanh dài 3,81m (có sơ đồ vị trí thửa đất đất kèm theo).

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Tôn Thị Trúc L, ông Dương Vũ T phải nộp 300.000 đồng, chia phần mỗi người bà Tôn Thị Trúc L, ông Dương Vũ T phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Về chi phí tố tụng: Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.700.000 đồng, nguyên đơn ông N đã nộp. Chia phần mỗi người bà Tôn Thị Trúc L, ông Dương Vũ T phải hoàn trả 2.350.000 đồng (hai triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng) cho ông Dương Ngọc N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4/ Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng